

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 27/2017/QĐST-HNGĐ

Bạch Thông, ngày 26 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2017/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nông Thị M**, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Nà Chá, xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

- **Bị đơn:** Anh **Hoàng Hữu Th**, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn Nà Chá, xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 32, K1, Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an – Địa chỉ: xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nông Thị M**, sinh năm 1988 và anh **Hoàng Hữu Th**, sinh năm 1985.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nông Thị M và anh Hoàng Hữu Th thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Chị Nông Thị M và anh Hoàng Hữu Th thỏa thuận giao con chung là Hoàng Văn Q, sinh ngày 22/12/2012 (*Con khỏe mạnh, phát triển bình thường*) cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (*Mười tám*) tuổi. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Áp dụng Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị M tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị M đã nộp theo biên lai số 08807, quyển số 177, ngày 03 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Chị M được trả lại số tiền án phí chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Thuyên không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Bạch Thông (02b);
- Chi cục THA huyện Bạch Thông (01b);
- Đường sự (02b);
- UBND xã Quân Bình (01b);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Huyền